

1/ - DS trung hậu. - có vợ

Phụ 6 May 98

Bà hi chôn ở CM ĐC

tiền hợp đợi khôn vào lúc
cho PV.

- Phuc, June 24:

Sẽ gọi giấy CN đợi thân

R
Voy

GEORGIA, 31-5-1997

Kính gửi:

Hội Gia Đình Tự Nhân Chính Trị VN,
Đôi tên HỒ - TRUNG - HIẾU thuộc diện
Ho được ~~phòng văn~~ ~~phòng văn~~ ~~phòng văn~~ ~~phòng văn~~ ~~phòng văn~~ và
đã tình cũ tại Mỹ ngày 16-4-1996.
Chúng tôi còn lại VN hai đứa con ~~con~~
~~con~~ một gái tên ~~con~~ ~~con~~ ~~con~~
~~con~~, một, hai tên ~~con~~ ~~con~~
đã ~~con~~ ~~con~~ (sau
ngày chúng tôi được phỏng vấn) có hôn thú
trong đó bỏ lại những và bản sao y như
như bản xác nhận ngày cưới của chúng
(bản chính cháu đã bỏ thất lạc khi đi
lưu công tố nên xin sao lục lại)

Trong đợt phỏng vấn ngày 19-2-1997
phía Đại Đoàn Mỹ hoàn toàn chấp thuận
cho cả 2 đứa được tình cũ tại Mỹ, và
đưa tên Hân phía đó tức là cho số
gạo đình và cho giấy đi làm hộ chiếu
về và con, con sinh ngày 12-11-1996.

Trong đợt tại phỏng vấn ngày 6-5-1997
phía phía Đoàn Mỹ lại từ chối theo lời
gợi chủ tại giấy từ chối (gửi theo đây)
Trong khi chúng tôi đã nộp đủ hồ sơ
lập lệ như những giấy tờ mà chúng
tôi kèm theo đây, tuy vậy có cả giấy
chứng nhận Hân tộc Hân theo mẫu

GEORGIA, 31.5.1997

Kính gửi,
Hội Gia Đình Tự Nhân Chính Trị VN,
Đôi tên Hồ Thưa Hiếu thuộc diện
Ho được ~~phòng văn ngày 29-11-1995~~ và
đã tình cũ tại Mỹ ngày 16-11-1996.
Chúng tôi còn lại VN hai đứa con tên
~~đôi~~ một gái tên ~~Hồng Hoa Thưng Nga~~ con
~~đôi~~ một, hai tên ~~Hồng Thưng - Hân~~
đã ~~có~~ ~~đôi~~ ngày 13-12-1995 (sau
ngày chúng tôi được ~~phòng văn~~) có hôn thú
trong sổ bộ tại ~~thị trấn~~ và bán sao y ứng
như bản xác nhận ngày cưới của ~~thị trấn~~
(bản chính cháu đã bị thất lạc khi đi
lưu giữ tờ nên xin sao lục lại)

Trong đợt ~~phòng văn~~ ngày 19-2-1997
phía ~~phái đoàn~~ Mỹ hoàn ban chấp hành
cho cả 2 đứa ~~được~~ tình cũ tại Mỹ, và
đứa tên Hân phía ~~bố~~ tức ~~liệt~~ cho sổ
giao dịch và cho ~~gửi~~ đi ~~lưu~~ hồ ~~chức~~
vô và con, con ~~đôi~~ ngày 12-11-1996.

Trong đợt ~~tại~~ ~~phòng văn~~ ngày 6-5-1997
phía ~~phái đoàn~~ Mỹ lại ~~từ chối~~ theo lời
gửi ~~chủ~~ tại ~~gửi~~ ~~từ chối~~ (gửi ~~theo đây~~)
Trong khi chúng tôi đã nộp đủ ~~liệt~~ sổ
lập lệ như những ~~gửi~~ tờ mà chúng
tôi ~~kèm~~ ~~theo đây~~, ~~hoy~~ này có cả ~~gửi~~
chúng ~~nhận~~ Hân ~~tộc~~ ~~thân~~ ~~theo~~ ~~nhận~~

của văn phòng phản loạn Mỹ đưa đi
chúng tôi đi ở nhà.

Như vậy, đến nay, chỉ có cháu Nga
được định cư tại Mỹ, còn cháu Hân cũng
gặp chút khó khăn ở VN trong khi
hồ sơ của cháu vẫn đang chờ và chờ đợi.

Kính mong quý Hội xem xét giúp đỡ
cho cháu được tái phỏng vấn và được hoàn
tư với chúng tôi tại Hoa Kỳ.

Chánh Hiệp cảm ơn Hội,

Stoluen
Hội - Trung - Hoa.

Danh sách hồ sơ:

- 1 - Đơn xin nhập tịch.
- 2 - Giấy tờ dân sự.
- 3 - Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao)
- 4 - Đơn xin xác nhận ngày cưới
- 5 - Đồ camera tích hợp điện thoại.

Sở và nay chúng tôi có trình bày với
bà Khanh - anh - Thò bày đưa Hân lúc 9.15 PM
ngày 30-5-1997.

To: Mr. Dewey Pendergrass
Director Orderly Departure Program
Box 58 American Embassy
APO AP 96546

Re: Ho Trung Hieu
IV # 268755
HO # RF- 1872

Dear Sir:

I am Ho Trung Hieu, Ho # RF1-1872, IV # 268755 interviewed on Nov. 29, 1995 and settled in the United States since May 1996.

My current address is:

I am writing regarding to "the Foreign appropriations Bill H.R # 3540 with an Mc Cain's amendment # 5064," according to this, my son's Ho Trung Hau, IV # 384005, and his family interviewed on May 6, 1997 by the U.S. Immigration & Naturalization Service officer is not accepted to settle in the United States.

My son married after the date of my interview and his marriage certificate registered on Dec. 13, 1995 is truly and correct.

I am attaching here with the proof as below:

- Denial of U.S. Immigration and Naturalization Services
- Affirmation of Vietnam Government dated May 7, 1997
- Single affirmative Status dated Nov. 15, 1997
- Marriage certificate dated Dec. 13, 1995

Thanks you for your time, I am looking forward to hear from you.

Sincerely,



Ho Trung Hieu

516
THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi Ho Trung Hoa
(ODP applicant/Tên người đứng đơn)

IN# 384005

- 1) ☐ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

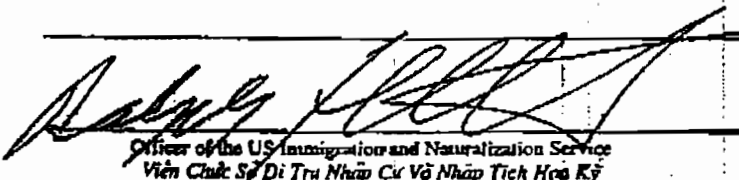
3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☒

unable to establish single
status on 11-29-75


Officer of the US Immigration and Naturalization Service
Viên Chức Sĩ Di Tru Nhập Cư Vô Nhập Tích Hoa Kỳ

Date/Ngày

INS-1

Refugee/PIP denial (12/92)

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 9 tháng 5 năm 1997

T/M UBND
(Ký tên, đóng dấu)
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Tiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố
HỒ CHÍ MINH
Huyện, Quận
HỒ C MÔN
Xã, Phường
THỊ TRẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP / HT7
Quyển số I/95
Số 54

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

(Bản sao)

Họ tên vợ NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG

Họ tên chồng HỒ TRUNG HẬU

Sinh ngày 28 - 7 - 1968

Sinh ngày 08 - 8 - 1970

Quê quán Gia Định

Quê quán Sài Gòn

Nơi thường trú 4/36 tổ 3 khu phố 2

Nơi thường trú 139A Hoàng Văn Thụ

Thị Trần Hồ C Môn

Phường 8, Quận Phú Nhuận

Nghề nghiệp Thợ may

Nghề nghiệp Công nhân

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 021952118

Số CMND hoặc Hộ chiếu 022042793

Ngày 13 tháng 12 năm 1995

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

T/M UBND THỊ TRẦN HỒ C MÔN
PHÓ CHỦ TỊCH

(Ký tên)

(Ký tên)

Đã ký: PHẠM VĂN TIỀN

ĐƠN XIN XÁC NHẬN

Kính gửi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRẦN HỒ MỸ

Tên : NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG
 Sinh ngày : 28 7 1968 Bài học Môn
 CMND số : 021952 H18
 Cấp tại : CATP. Hồ Chí Minh Ngày : 4.8.1993
 Học cũ ngu : H136 Lý Thường Kiệt Tân Trào Học Môn
 Thuyên Học Môn

Đã công: HỒ TRUNG HẬU
Sinh ngày: 8.8.1970 Tại Sài Gòn
CUND số: 022042733
Cấp tài: CATP. Hồ Chí Minh Ngày: 5.9.1995
Hiện cư ngụ: 139A Đường Dân Chủ F.2 Quận Thủ Đức
Nay tôi làm đơn này trình xin UBND Ghu
Điền xác nhận giấy chứng nhận kết hôn của chúng
tôi, đăng ký vào ngày 13.12.1995, quyển số T/95
số 54, tại Chi Trại Hố Mìn là đúng sự thật
Chúng tôi xin cam đoan là khai trên là
đúng sự thật.

Ngày 7.5.1997

Xác định được những vấn đề đang tồn tại
trong công tác quản lý tài chính và ngân sách
của đơn vị. Từ đó đưa ra các giải pháp để cải thiện
hiệu quả công tác quản lý tài chính và ngân sách.
Đặc biệt là trong việc quản lý chi phí vận hành và
chi phí nhân sự.

Kirk Stth

Nguyễn Thị Ngọc Hương

Ngày... tháng... năm 1957

THI SÁNG TẠO TRẦN HOC MÓN

K.T. CHỦ TỊCH
 CHỦ CHỦ TỊCH



Điền: Thị Thị Thị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TỜ CAM KẾT ĐỘC THÂN

Kính gửi : Ủy ban Nhân dân Phường (Xã) : 08
Quận (Huyện) : PHÚ NHUẬN Thành phố (Tỉnh) : HỒ CHÍ MINH

Tôi tên là : HỒ TRUNG HẬU
Sanh ngày : 08 - 08 - 1970 Tại : GIA ĐỊNH
CMND số : 022042793 Cấp tại : TP. Hồ Chí Minh Ngày : 05 - 09 - 1993
Nghề nghiệp : Sinh Viên
Hiện thường trú tại : 139^A Hoàng Văn Thụ
Phường (Xã) : 08 Quận (Huyện) : PHÚ NHUẬN
Thành phố (Tỉnh) : HỒ CHÍ MINH

Xin cam kết rằng :

☒ Từ trước đến nay tôi chưa và không có lập hôn thú với ai và hiện đang sống độc thân

☐ Tôi đã ly hôn và hiện đang sống độc thân

☐

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về điều cam kết trên.

TP. HCM., ngày 15 tháng 11 năm 1995

Ký tên

UBND Phường (Xã) 8

Quận (Huyện) : MN

Thành phố (Tỉnh) : HCM

Xác nhận Ông/Bà/Cô HỒ TRUNG HẬU

hiện đang sống độc thân.

FL, ngày 15 tháng 11 năm 1995

TMUBND Phường (Xã) Y



Đang Duy Hiệp

Phòng văn đợt.....

DEC 1995

From: HO TRUNG HIEU



C # 21 (1/4/95)

TO : H^ÀY GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ
V. N

22043/3418 13

